

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN TOÁN

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	T C 0602	Thái Trung	Nhân	04/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.25	9.00	9.10	Toán	9.000	43.35	Ba Toán
2	T C 0859	Trần Bá	Tuấn	31/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	10.00	8.90	Toán	8.000	42.40	Nhì Toán
3	T C 0605	Lê Minh	Nhật	29/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	9.50	9.30	Toán	7.750	42.05	
4	T H 0655	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.00	10.00	7.30	Toán	8.500	41.30	KK Toán
5	T C 0400	Trương Tuấn	Kiệt	14/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	10.00	7.60	Toán	7.750	41.10	Nhất Toán
6	T C 0492	Trần Bá Nhật	Minh	10/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.50	6.75	9.20	Toán	8.750	40.95	KK Toán
7	T A 0244	Phạm Minh	Hạnh	28/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	8.00	9.75	8.80	Toán	7.000	40.55	Ba Toán
8	T C 0535	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	9.00	9.00	Toán	7.000	40.25	
9	T C 0483	Lê Ngọc	Minh	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.75	8.00	8.30	Toán	8.000	40.05	
10	T C 0831	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	19/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	9.00	8.90	Toán	7.500	39.90	KK Toán
11	T C 0160	Hà Hải	Dương	25/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.75	10.00	8.50	Toán	6.750	39.75	
12	T C 0327	Tạ Quang	Huy	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.50	9.75	8.70	Toán	6.750	39.45	
13	T C 0860	Trần Hoàng	Tuấn	07/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.25	9.75	8.70	Toán	6.750	39.20	
14	T C 0205	Trần Quang	Đức	04/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.25	8.50	9.40	Toán	6.500	39.15	
15	T K 0275	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păk	7.75	8.00	8.70	Toán	7.250	38.95	Nhì Toán
16	T C 0202	Đinh Đồng Thiên	Đức	07/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	9.00	8.00	8.40	Toán	6.750	38.90	
17	T S 0590	Giao Quảng Hạnh	Nhân	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	9.50	7.70	Toán	6.750	38.70	Nhì Sinh học
18	T C 0026	Dương Minh	Anh	15/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	8.00	8.70	Toán	6.750	38.45	
19	T C 0330	Võ Đình	Huy	25/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	6.75	10.00	9.50	Toán	5.750	37.75	
20	T A 0230	Nguyễn Thanh	Hà	29/03/2010	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	APC, Gia Lai	8.25	9.00	9.50	Toán	5.500	37.75	Nhất Tiếng Anh
21	T C 0746	Nguyễn Minh	Thành	26/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Ialy, Chư Păh	5.75	9.25	7.90	Toán	7.250	37.40	KK Toán
22	T C 0388	Nguyễn Viết	Khôi	19/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	5.50	9.00	9.40	Toán	6.750	37.40	
23	T A 0137	Nguyễn Chấn	Cường	01/01/2010	Nam	Kinh	Đà Nẵng	Nguyễn Du, Pleiku	6.50	8.50	9.90	Toán	6.250	37.40	

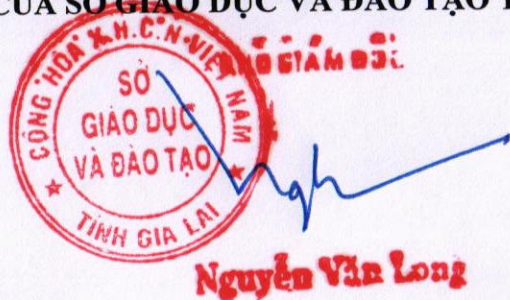
4

24	T C 0895	Bùi Khánh	Việt	23/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Khuyến, Ipa	7.25	9.00	6.60	Toán	7.250	37.35	
25	T C 0524	Nhữ Nguyễn Hải	Nam	24/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	6.50	10.00	7.70	Toán	6.500	37.20	
26	T K 0038	Nguyễn Hoàng	Anh	12/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền, Đức Cơ	7.00	9.25	7.20	Toán	6.750	36.95	KK Toán
27	T C 0112	Dương Ngọc Minh	Châu	17/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	8.00	8.50	8.40	Toán	6.000	36.90	KK Toán
28	T C 0291	Đoàn Đình	Hoàng	07/06/2010	Nam	Kinh	Bình Định	APC, Gia Lai	6.00	8.75	8.00	Toán	7.000	36.75	
29	T C 0095	Phạm Ngô Duy	Bảo	14/11/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	9.50	8.25	8.50	Toán	5.250	36.75	KK Tin học
30	T C 0071	Vũ Hà	Anh	12/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	9.00	9.00	8.60	Toán	5.000	36.60	
31	T C 0083	Lê Thành	Bách	30/03/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	9.25	8.40	Toán	5.750	36.15	
32	T C 0039	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	04/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	7.75	8.50	6.00	Toán	6.750	35.75	
33	T C 0209	Nguyễn Hoàng	Gia	09/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	8.75	7.50	Toán	6.250	35.75	KK Toán
34	T C 0461	Tăng Bá Thành	Long	28/01/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Hòa Phú, Chư Păh	5.50	9.00	7.70	Toán	6.750	35.70	KK Toán
35	T H 0778	Trần Bảo	Thuận	01/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	9.00	8.10	Toán	5.750	35.60	
36	T C 0628	Phan Đào Tuệ	Nhi	18/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	8.75	7.80	Toán	5.750	35.55	
37	T C 0609	Cù Trần Yến	Nhi	20/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	8.00	8.75	4.50	Toán	7.000	35.25	KK Toán
38	T C 0476	Nguyễn Đào Đức Tiến	Mạnh	15/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	6.25	8.75	7.20	Toán	6.500	35.20	
39	T C 0260	Nguyễn Gia	Hân	11/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.50	7.50	7.70	Toán	6.250	35.20	
40	T C 0856	Nguyễn Thành	Trung	06/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	8.75	7.90	Toán	5.750	35.15	
41	T C 0372	Châu Tùng	Khánh	10/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	8.50	8.00	Toán	5.750	35.00	
42	T C 0171	Nguyễn Nam	Duy	12/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	7.00	8.00	8.90	Toán	5.500	34.90	
43	T A 0030	Lê Hoàng	Anh	04/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.75	7.25	8.70	Toán	5.500	34.70	
44	T C 0719	Mai Bùi Tấn	Sang	24/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	7.25	8.50	7.90	Toán	5.500	34.65	
45	T C 0656	Đào Trịnh	Phát	20/01/2010	Nam	Kinh	Quảng Nam	Trần Phú, Pleiku	6.75	8.75	6.60	Toán	6.250	34.60	
46	T A 0600	Nguyễn Từ	Nhân	23/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.25	8.00	8.20	Toán	6.000	34.45	
47	T C 0308	Trần Gia	Hung	14/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.75	8.25	8.30	Toán	5.500	34.30	
48	T H 0304	Nguyễn Đăng	Hung	14/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	8.00	7.10	Toán	5.750	34.10	
49	T C 0189	Trương Thanh	Đạt	21/07/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.50	7.75	8.30	Toán	5.250	34.05	
50	T H 0475	Võ Thanh	Mai	13/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	6.25	8.25	5.80	Toán	6.750	33.80	
51	T C 0577	Nguyễn Hạ Thảo	Nguyên	17/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	6.50	8.25	6.50	Toán	6.250	33.75	
52	T C 0096	Trần Gia	Bảo	10/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	9.25	9.00	6.00	Toán	4.750	33.75	
53	T C 0424	Hoàng Nguyễn Gia	Linh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	8.25	9.10	Toán	4.250	33.60	
54	T H 0464	Trần Đăng	Lưu	05/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	7.00	7.75	8.80	Toán	5.000	33.55	
55	T L 0561	Siu Nguyễn Minh	Ngọc	10/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	7.50	8.30	Toán	4.750	33.55	Ba Toán
56	T C 0369	Vũ	Khang	19/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	8.00	8.80	Toán	4.500	33.55	

57	T H 0321	Nguyễn Đức	Huy	15/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	6.75	8.00	6.70	Toán	6.000	33.45	
58	T C 0178	Bùi Nguyên	Đại	07/12/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	6.00	7.75	8.70	Toán	5.500	33.45	
59	T C 0232	Nguyễn Thị Ngân	Hà	01/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	8.00	8.00	8.40	Toán	4.500	33.40	
60	T C 0314	Trương Thị Quỳnh	Hương	23/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.50	9.00	7.30	Toán	4.750	33.30	
61	T C 0224	Lê Phước Phương	Hà	09/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.25	8.75	8.30	Toán	4.000	33.30	
62	T C 0795	La Thục Ánh	Tiên	11/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	8.75	7.50	Toán	4.500	33.25	
63	T C 0806	Nguyễn Tấn	Tín	19/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	7.75	9.30	Toán	4.750	33.05	
64	T C 0286	Trần Nguyễn Hoàng Đức	Hiếu	28/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hòa, Chư Păh	7.50	9.50	7.50	Toán	4.250	33.00	
65	T C 0445	Trần Lê Khánh	Linh	31/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.75	9.75	8.00	Toán	3.750	33.00	
66	T C 0159	Trần Tiến	Dũng	23/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	5.75	8.75	8.40	Toán	5.000	32.90	
67	T C 0027	Hoàng Ngọc	Anh	05/11/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	APC, Gia Lai	8.50	6.25	8.10	Toán	5.000	32.85	
68	T A 0922	Võ Thiện	Ý	22/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.00	9.75	9.10	Toán	3.500	32.85	
69	T C 0203	Nguyễn Anh	Đức	07/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	7.75	8.00	Toán	4.750	32.75	
70	T K 0658	Lê Anh	Phát	27/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	5.25	9.25	8.10	Toán	5.000	32.60	KK Toán

(Danh sách này gồm có 70 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI


Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


Lê Thị Thu